

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-10-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Bình

+ Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2024 ngày 27 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Hoàng Kim T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: tổ A, ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: ông Lâu Ái V, sinh năm 1981

Nơi đăng ký thường trú: tổ B, ấp D, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Lô B, khu L, tổ I, ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lầu Ái V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được UBND xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84/2009, ngày 25/12/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do ông V ghen tuông, vu khống bà quan hệ với người khác; thường xuyên kiểm tra điện thoại, tài khoản của bà, không tin tưởng, thường xuyên chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà. Có sự việc vợ chồng gây gỗ, ông V đã có hành vi dùng ghế ép bà vào tường, dùng gậy, dùng dao đe dọa; đập vỡ điện thoại của bà. Việc vợ chồng mâu thuẫn, gây gỗ đánh nhau thì không trình báo chính quyền địa phương do bà nghĩ là mâu thuẫn trong gia đình. Vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc nhau, cuộc sống của ai thì người đó tự lo. Trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn thì tôi cũng cố gắng để hàn gắn, đoàn tụ gia đình nhưng không được.

Khi vợ chồng mâu thuẫn thì gia đình hai bên nội ngoại đã nhiều lần hàn gắn, đoàn tụ cho ông bà nhưng vẫn không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lầu Ái V. Việc yêu cầu ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và kiên quyết ly hôn, bà không thể chung sống cùng ông V được, nếu Tòa án giải quyết không cho bà ly hôn thì bà sẽ tiếp tục làm đơn khởi kiện để được ly hôn với ông V.

- Con chung: có 02 con chung tên Lầu Minh T1, sinh ngày 24/02/2011 và Lầu Minh K, sinh ngày 24/01/2014. Hiện nay bà đang làm quản lý tại Công ty C trách nhiệm hữu hạn, có trụ sở tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, có thu nhập bình quân mỗi tháng 31.551.593 đồng. Bà có nơi cư trú ổn định tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; ngoài ra thì có mẹ, các anh, chị ở gần để hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Bà đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Bà yêu cầu giao cháu T1 cho ông V nuôi dưỡng, giao cháu K cho bà nuôi dưỡng, do đây là nguyện vọng của các con và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn ông Lầu Ái V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được UBND xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84/2009, ngày 25/12/2009. Trong cuộc sống thì vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ. Đến khoảng tháng 6/2024 khi cháu T1 bị bệnh thì vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn cao điểm, dẫn đến tinh thần của bà T không ổn định nên mới yêu cầu được giải quyết ly hôn. Bà T đuổi ông ra khỏi nhà, do không muốn mâu thuẫn trầm trọng, để các con học tập nên ông có ra khỏi nhà. Vợ chồng không mâu thuẫn trầm trọng, ông không đồng ý ly hôn. Do ông muốn vợ chồng hàn gắn để về nuôi dạy con và vẫn còn thương yêu vợ, mong muốn vợ cho cơ hội để hàn gắn, đoàn tụ.

- Con chung: có 02 con chung tên Lầu Minh T1, sinh ngày 24/02/2011 và Lầu Minh K, sinh ngày 24/01/2014. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì yêu cầu tôn trọng ý kiến của các con. Bà T yêu cầu giao cháu T1 cho ông nuôi

dưỡng, giao cháu K cho bà T nuôi dưỡng và không bên nào cấp dưỡng nuôi con thì ông đồng ý. Hiện nay ông đang làm Trưởng phòng kinh doanh tại Công ty TNHH Đ, thu nhập bình quân 35.000.000 đồng/tháng và có tài sản gồm 2.000m² tại ấp D, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (trị giá khoảng 4 tỷ) và có tài khoản cá nhân 420.000.000 đồng. Có nơi cư trú tại nhà chung của ông và bà T tại ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Ông đủ điều kiện cơ sở vật chất nuôi con.

- Về tài sản chung:

. Vợ chồng tôi có tài sản chung gồm 02 sổ tiết kiệm: 01 sổ 200.000.000 đồng; 01 sổ 120.000.000 đồng.

. Căn nhà diện tích 100m² tại thửa đất số 72, tờ bản đồ 38 xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở số CT06359 ngày 10/3/2011 cho ông Lầu Ái V và bà Nguyễn Hoàng Kim T.

. 01 xe ô tô hiệu Toyota hiệu Vios biển kiểm soát 51F-14322, do ông Nguyễn Hoàng V1 là chủ sở hữu, do là anh em nên khi mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định.

Trước đây ông có nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nhưng tại phiên tòa ông xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để vợ chồng tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

* Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn, cho bà T được ly hôn với ông V; về con chung: Giao cháu K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, Giao cháu T1 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không bên nào không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Hoàng Kim T khởi kiện ông Lầu Ái

V yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con. Ngày 23/9/2024, ông Lầu Ái V nộp “Đơn yêu cầu” đề ngày 20/9/2024 về việc đề nghị chuyển thẩm quyền giải quyết đến Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn cung cấp bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; quá trình giải quyết vụ án, trong tất cả các bản tự khai, biên bản làm việc, tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp đều thể hiện bị đơn ông Lầu Ái V có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Như vậy, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, ông Lầu Ái V có nơi cư trú tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông V có thay đổi địa chỉ cư trú (ngày 23/9/2024 ông V nộp bản ý kiến về việc thay đổi địa chỉ cư trú đề ngày 20/9/2024) thì cũng không thay đổi thẩm quyền giải quyết vụ án. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2009, ngày 25/12/2009, căn cứ Điều 11, 12, 13 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông, bà tại địa phương nơi cư trú cho thấy: Ông V, bà T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, vợ chồng chung sống có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được do các bên không yêu cầu địa phương hòa giải. Tuy nhiên, theo trình bày của các đương sự thì vợ chồng ông, bà cùng chung sống với nhau, do có mâu thuẫn nên vợ chồng có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm lẫn nhau, điều này thể hiện rõ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cũng đã tổ chức hòa giải cho các bên nhưng bà T kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông V. Hội đồng xét xử xét thấy, bà T và ông V đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mâu thuẫn giữa bà T và ông V là có thật, kéo dài, không thể hàn gắn nên yêu cầu của bà T về việc ly hôn là có cơ sở chấp nhận, cho bà T được ly hôn với ông Lầu Ái V.

[2.2] Về con chung: bà T và ông V có 02 con chung tên Lầu Minh T1, sinh ngày 24/02/2011 và Lầu Minh K, sinh ngày 24/01/2014.

Bà T và ông V đều thống nhất giao cháu T1 cho ông V nuôi dưỡng, giao cháu K cho bà T nuôi dưỡng và không bên nào phải nuôi con. Nguyên vọng được nuôi con chung của bà T và ông V là phù hợp quy định của pháp luật.

Về cơ sở vật chất để nuôi con:

+ Bà T cung cấp xác nhận của Công ty C trách nhiệm hữu hạn thể hiện bà có mức thu nhập bình quân 31.551.593 đồng/tháng.

+ Ông V cung cấp bảng lương thể hiện ông đang làm việc tại Công ty

TNHH Đ, thu nhập bình quân 35.000.000 đồng/tháng và có tài sản gồm 2.000m² tại ấp D, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (trị giá khoảng 4 tỷ) và có tài khoản cá nhân 420.000.000 đồng.

Như vậy, ông V, bà T đều có đủ cơ sở vật chất để nuôi dưỡng con chung.

Về nguyện vọng của con chung:

+ Cháu Lầu Minh T1 trình bày: Khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với cha cháu là ông Lầu Ái V. Do khi cháu bị bệnh thì cha cháu đã nghỉ việc để chăm sóc cháu (BL 30).

+ Cháu Cháu L Minh K trình bày: Khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ cháu là bà Nguyễn Hoàng Kim T. Do mẹ có thể chăm lo và yêu thương con, không mắng con lúc con làm sai mà chỉ bảo ban, khuyên nhủ. Khi ở với mẹ thì con vẫn có thể thăm ba và anh trai con. Ở với mẹ thì con sẽ được ở với bà ngoại, bà ngoại sẽ chăm lo cho con ăn, tắm rửa mỗi khi đi làm. Ý kiến của con là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc ... (BL72, 74).

Ông V, bà T đủ điều kiện về vật chất để nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Lầu Minh T1 cho ông V, giao cháu Lầu Minh K cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung. Giao cháu K cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn, giao cháu T1 cho ông V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn, tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung:

Ngày 13/9/2024, ông Lầu Ái V nộp “Đơn phản tố v/v chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân”. Tại phiên tòa các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Hoàng Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; các Điều 56, 57, 81, 82 , 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Kim T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Kim T được ly hôn với ông Lâu Ái V.

- Về con chung: Bà T và ông V có 02 con chung tên Lâu Minh T1, sinh ngày 24/02/2011 và Lâu Minh K, sinh ngày 24/01/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung: Giao cháu K cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn, giao cháu T1 cho ông V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Tạm thời bà T, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Hoàng Kim T, ông Lâu Ái V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở bà T, ông V thực hiện quyền này.

Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009790 ngày 16/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nhung

